

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HỆN C  
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST  
Ngày 17 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN C, TỈNH G**

***- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hồ Hoàng Liêu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Nhung,

Bà Mai Thị Thanh Hằng.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh G.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, tỉnh G tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Bá Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

T (tên gọi khác: Éc), sinh năm 1992 tại Huyện C, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Plei Phung, xã IaPhang, Huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng Nam sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân:

Tại Bản án số 28/2009/HSST ngày 12/6/2009 bị Tòa án nhân dân Huyện Chư Sê, tỉnh G xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển Ph tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Tái phạm, tại Bản án số 33/2011/HSST ngày 01/11/2011 bị Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh G xử phạt 25 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 49 tháng tù; Ngày 11/4/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thi hành trách nhiệm bồi thường dân sự theo Bản án số 33/2011/HSST ngày 01/11/2011 của Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh G.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ theo quyết định truy nã ngày 26/01/2021, tạm giam ngày 29/01/2021. Có mặt

***- Bị hại:*** Anh H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Hoà Sơn, xã IaPhang, Huyện C, tỉnh G. Có mặt

***- Người tham gia tố tụng khác:***

+ *Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh C, sinh năm 1971; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Hoà Tín, thị trấn Nhơn Hoà, Hện C, tỉnh G.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hồng, sinh năm 1979; Vắng mặt

Địa chỉ: TDP 4, thị trấn Đắk Pơ, Hện Đắk Pơ, tỉnh G.

3. Anh Kpă Anging, sinh năm 1990; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Plei Djriết, thị trấn Nhơn Hoà, Hện C, tỉnh G.

4. Chị H'Yat, sinh năm 2001; Vắng mặt

Địa chỉ: Xã Ia Sol, Hện Phú Thiện, tỉnh G.

+ *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Nay Đức Linh - Dân tộc Jrai. Có mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 18/11/2020, T và H cùng một số người khác ngồi chơi tại nhà ông Huỳnh C, tại thôn Hoà Tín, thị trấn Nhơn Hoà, Hện C, tỉnh G. Tại đây, trong lúc nói chuyện giữa H và T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và dẫn đến xô xát. T bật lửa đầu khò ga mini (T mang theo từ trước) chỉ vào mặt của H, thấy vậy H dùng tay nắm 01 (một) cái vào mặt T. T tháo đầu khò, dạng ống tròn, rỗng, bằng kim loại, có chiều dài 08cm, đường kính 02cm, đánh 05 (năm) cái vào vùng đầu và vai của anh H, vì bị đánh nên anh H vùng tay đánh lại và né, đỡ, cùng lúc đó mọi người chạy đến can ngăn. T bỏ chạy ra phía sau nhà bếp của ông Huỳnh C lấy 01 (một) con dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 28cm (loại dao dùng để cắt, thái rau) lao tới chém nhiều cái trúng vào vùng đầu, hông trái, cánh tay trái và phía sau lưng của anh H. Trong lúc giằng co, chống trả thì anh H giật lấy được con dao trên tay của T, thấy vậy T bỏ chạy ra phía ngoài đường. Còn anh H bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh G. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã bỏ trốn khỏi địa Ph, vì vậy sau khi ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Cơ quan CSĐT Công an Hện C đã ra quyết định truy nã, đến ngày 26/01/2021 thì bắt được T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 260/20/TgT ngày 02/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh G, kết luận về thương tích của anh H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương mềm vùng thái dương trái kích thước (4,5x0,5)cm, sẹo liền, lồi.

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái trên cung mày kích thước (0,7x0,7)cm, vết thương còn đóng vảy.

- Một sẹo vết thương mềm mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay trái kích thước (4x0,3)cm, vết thương chưa liền sẹo.

- Một sẹo vết thương phần mềm mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay trái kích thước (4,5x0,3)cm, vết thương còn đóng vảy.

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng hông sườn bên trái kích thước (11x0,2)cm, sẹo liền.

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng cầu vai ngoài bên trái kích thước (1x0,5)cm, vết thương còn đóng vảy, bờ mép nhám nhở.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm). Áp dụng Ph thức cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình T vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

- Vật gây thương tích:

+ Vết thương phần mềm vùng thái dương trái, cẳng tay trái và hông sườn trái phù hợp với vật gây thương tích là vật sắc có cạnh bén.

+ Vết thương vùng trán trái trên cung mày và vùng cầu vai ngoài bên trái phù hợp với vật tày (BL 43-44).

#### **Về vật chứng vụ án:**

Đối với 01 (một) đầu khò ga mini bằng kim loại, dạng ống tròn, rỗng, có chiều dài 08cm, có đường kính 02cm; 01 (một) con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 28cm mà T sử dụng để làm công cụ phạm tội. Viện kiểm sát ra quyết định cHển vật chứng cho Chi cục thi hành án dân sự Hện C để đảm bảo xét xử và thi hành án.

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

Anh H yêu cầu T phải bồi thường tiền chi phí thuốc men, tiền viện phí, tiền xe đi lại, tiền ăn uống trong thời gian điều trị, tiền tổn thất về tinh thần và ngày công lao động với số tiền là: 10.034.025 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay T vẫn chưa bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Hện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích”, Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đầu khò ga mini bằng kim loại, dạng ống tròn, rỗng, có chiều dài 08cm, có đường kính 02cm; 01 (một) con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 28cm là công cụ phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện C, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 18/11/2020, tại nhà ông Huỳnh C thuộc thôn Hoà Tín, thị trấn Nhơn Hoà, Hện C, trong lúc nói chuyện giữa T và anh H xảy ra mâu thuẫn. T dùng bật lửa đầu khò ga mini chỉ vào mặt của anh H, anh H dùng tay nắm 01 cái vào mặt T. T tháo đầu khò, dạng ống tròn rỗng, bằng kim loại dài 8cm đánh 05 cái vào vùng đầu và vai của anh H, anh H vùng tay đánh lại, né, đỡ. Sau khi được mọi người can ngăn, T chạy ra phía sau nhà bếp của ông Huỳnh C lấy 01 con dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, hông trái, cánh tay trái, lưng của anh H. Hậu quả làm H bị tổn hại sức khỏe 11 % theo kết quả giám định là do bị cáo dùng dao, đầu khò ga mini bằng kim loại là “*hung khí nguy hiểm*” quy định tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị Quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gây nên; Bản thân bị cáo T là người đã nhiều lần bị kết án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự; Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Hện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật mà còn trực tiếp xâm hại đến trật tự, trị an ở địa Ph. Hiện nay, loại tội phạm xâm hại trực tiếp đến sức khỏe người khác có chiều hướng gia tăng, lấy việc giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, đã gây dư luận xấu, bất bình trong nội bộ quần chúng nhân dân. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án, đã được giáo dục, học tập tại trại cải tạo nhưng lại không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm của bản thân mà lại chứng nào tật ấy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi địa Ph nhằm trốn tránh sự trừng trị của

pháp luật, đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Do vậy cần xử phạt tù bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra vụ án, bị cáo có thái độ T khẩn khai báo; Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Đối với anh H là bị hại trong vụ án. Quá trình điều tra xác định trong khi xảy ra xô xát với T thì anh H có sử dụng tay đâm vào mặt T nhưng không gây thương tích, bản thân T không đi điều trị tại bất kỳ cơ sở y tế nào, ngoài ra T cũng không có bất cứ yêu cầu gì khác, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) đầu khò ga mini bằng kim loại, dạng ống tròn, rỗng, có chiều dài 08cm, có đường kính 02cm; 01 (một) con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 28cm, mà T sử dụng để làm công cụ phạm tội. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh H và bị cáo T tự nguyện thỏa thuận; Bị cáo T bồi thường cho anh H số tiền 10.034.025đ (mười triệu không trăm ba mươi bốn nghìn không trăm hai mươi lăm đồng). Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo T (Éc) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T (Éc): 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 26/01/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo T và người bị hại anh H, T bồi thường cho anh H số tiền 10.034.025đ (mười triệu không trăm ba mươi bốn nghìn không trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đầu khò ga mini; 01 (một) con dao. Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện C và Chi cục Thi hành án dân sự Hện C, tỉnh G.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 501.701 đồng (Năm trăm linh một nghìn bảy trăm linh một đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát tỉnh G;
- VKS Hện C;
- Công an Hện C;
- Chi Cục THS DS Hện C;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Hoàng Liêu**